

Bản án số: 36/2022/HSST
Ngày 20-6-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Tà phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Mạnh Cường
2. Bà Nguyễn Thị Sâm

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vinh -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Ngọc Hiền- Kiểm sát viên.

Ngày 20/6/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê- tỉnh Phú Thọ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS, ngày 25/5/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX-ST ngày 05/6/2022 đối với các bị cáo:

1. **Lê Ngọc Q**-sinh năm 1982 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu R 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 04/12; chức vụ, đảng phái: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Kim Đ -sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị T -sinh năm 1964; có vợ là Phan Thị T-sinh năm 1984 và 04 con (Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

2. **Nguyễn Tiến V** -sinh năm 1983 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu R 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T -sinh năm 1938

và bà Vũ Thị O- sinh năm 1942; có vợ là Trần Thị S- sinh năm 1989 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2017).

Tiền sự: Tại Quyết định số 06/QĐ-XPVPHC ngày 04/3/2021 của Công an xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã xử phạt Nguyễn Tiến V 1.500.000đồng về hành vi đánh bạc (Nộp phạt xong ngày 10/3/2021).

Tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

3. **Đỗ Văn B** -sinh năm 1991 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu R 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T- sinh năm 1957 và bà Kiều Thị T- sinh năm 1960; có vợ là Phan Thị T- sinh năm 1995 và 03 con (Lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020).

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

4. **Đỗ Quốc C** -sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu R 1, xã H, huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T- sinh năm 1972 và bà Nguyễn Thị Q- sinh năm 1972; chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

5. **Nguyễn Văn S** -sinh năm 1997 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu R 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang V (Đã chết) và bà Nguyễn Thị X- sinh năm 1962; chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị bắt tạm giữ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” và được tại ngoại. Có mặt.

6. **Nguyễn Văn P** -sinh năm 2001 tại huyện C, tỉnh Phú Thọ; nơi cư trú: Khu Ro Lục 1, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh;

tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn O - sinh năm 1976 và bà Nguyễn Thị B - sinh năm 1979; chưa có vợ, con.

Tiền sự, tiền án: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện P ngăn chặn là “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 29/3/2022 và được tại ngoại. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Đỗ Quang V - sinh năm 1968; nơi cư trú: Khu Ro Lục 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 22 giờ 20 phút ngày 15/02/2022, tại quán trà sữa KYOBIN của ông Đỗ Quang V, sinh năm 1968, ở khu R 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ, tổ công tác Công an huyện Cẩm Khê kiểm tra và phát hiện, bắt quả tang Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P đang có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” sát phạt nhau bằng tiền.

Vật chứng thu giữ tại nơi các đối tượng ngồi đánh bạc: 01 chiếc bàn gỗ, mặt bàn S màu đỏ; 06 chiếc ghế gập bằng gỗ; 52 quân bài tú lơ khơ và 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 22 giờ ngày 15/02/2022, Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P cùng với Kiều Văn Hoàng, sinh năm 1991, Nguyễn Văn Triệu, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn Luật, sinh năm 2000 đều ở khu Ro Lục 1, xã H, huyện Cẩm Khê, đến quán trà sữa KYOBIN của ông Đỗ Quang V, sinh năm 1968, ở khu R 2, xã H, huyện C để uống nước. Tại đây, Q, V, B, C, S và P rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng”, sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Các đối tượng ngồi trên ghế thành vòng tròn, xung quanh 01 chiếc bàn gỗ tại quán để đánh bạc. S là người lấy bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài có sẵn tại quán và là người chia ván bài đầu tiên.

Khi tham gia đánh bạc, Lê Ngọc Q có 1.100.000đồng; Nguyễn Tiến V có 1.500.000đồng, Đỗ Văn B có 1.020.000đồng, Đỗ Quốc C có 1.070.000đồng, Nguyễn Văn S có 1.080.000đồng, Nguyễn Văn P có 680.000đồng và đều sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.450.000đ (sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Các đối tượng không phải nộp tiền “hồ” (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Hình thức đánh bạc “liêng” sát phạt nhau bằng tiền, các đối tượng quy định như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, thống nhất

đặt cửa 10.000đ/1 ván, ai đặt cao hơn thì tùy nhưng không quá 20.000đ/1 ván. Mỗi ván người chia bài sẽ chia cho mỗi người chơi 03 quân bài, số quân bài còn lại sẽ được để ở giữa chiếu bạc, người chơi nhận được 03 quân bài sẽ tự tính điểm. Cách tính điểm: Quy định quân bài A (Át) là 01 điểm, các quân bài 10, J, Q, K là 0 điểm. Cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm. Trong ván: Nếu bằng điểm nhau thì so chất lá bài từ cao xuống thấp là Rô, Cơ, Tép, Bích, ai có chất cao hơn là người thắng. Cách chơi: Bắt đầu từ người chia bài sẽ lựa chọn úp bài (coi như bỏ bài và mất số tiền đã cược của ván đó), theo (tiếp tục cược với số tiền đã cược hoặc cược thêm tiền theo người tổ trước) hoặc tổ (đặt cược hơn so với số tiền cược 10.000đ, hoặc đặt cược tiền hơn của người tổ trước) rồi đến lần lượt những người tiếp theo theo chiều kim đồng hồ lựa chọn úp bài, theo, hoặc tổ. Khi tổ thì không được vượt quá 20.000đ. Khi tất cả những người chơi không ai tổ nữa thì những người theo lật ngửa bài lên và tính điểm so ai cao điểm nhất. Người cao điểm nhất là người thắng bạc, được hưởng toàn bộ số tiền cược của ván bài đó và là người chia bài ván tiếp theo, những người khác còn lại thua bạc.

Với hình thức và số tiền đánh bạc nêu trên, các đối tượng đánh bạc liên tục đến 22 giờ 20 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Cẩm Khê phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Do hoảng sợ nên khi bị bắt quả tang, Nguyễn Văn P đã chạy thoát đến ngày 28/3/2022 Nguyễn Văn P đã đến Công an huyện Cẩm Khê đầu thú và khai nhận hành vi đánh bạc của bản thân vào ngày 15/2/2022 tại quán trà sữa KYOBIN ở khu Ro Lục 2, xã H, huyện Cẩm Khê như đã nêu trên.

Trong vụ án này, khi các đối tượng trên đánh bạc còn có anh Kiều Văn H, sinh năm 1991, anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 và anh Nguyễn Văn L, sinh năm 2000 đứng xem nhưng không tham gia đánh bạc cùng với các đối tượng trên. Đối với ông Đỗ Quang V, sinh năm 1968, ở khu R 2, xã H, huyện C là chủ quán trà sữa KYOBIN. Khi các đối tượng đánh bạc nêu trên đến quán chơi và uống nước rồi rủ nhau đánh bạc tại quán thì ông V đi về nhà cách đó khoảng 50m để làm đồ uống, không có mặt tại quán nên ông không biết việc các đối tượng trên đánh bạc tại quán của mình. Khi ông quay trở lại quán thì thấy các đối tượng đã bị Công an huyện Cẩm Khê lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Cẩm Khê không đề cập xử lý đối với anh H, anh T, anh L và ông V.

Tại bản cáo trạng số 34/2022/CT-VKSC-KHS, ngày 20/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ đã quyết định truy tố Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

1. Về trách nhiệm hình sự:

1.1. *Hình phạt Chính*: Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Tiến V từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo V còn phải chấp hành từ 14 tháng 12 ngày đến 17 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt:

- Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho mỗi bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), mỗi bị cáo còn phải chấp hành từ 08 tháng 12 ngày đến 11 tháng 12 ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của mỗi bị cáo là 164.500đồng/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn P từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo P là 164.500đồng/tháng để sung quỹ nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Giao các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện P lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Bị cáo Nguyễn Tiến V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện P lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

1.2.Hình phạt bổ sung:

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến V 10.000.000đồng đến 15.000.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ.
- Tịch thu 6.450.000đồng để nộp ngân sách nhà nước.
- Trả cho ông Đỗ Quang V 01 bàn gỗ và 06 ghế gấp bằng gỗ.

3. Về án phí:

Áp dụng: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng là: Các bị cáo rất ân hận về hành vi của bản thân, mong có cơ hội sửa chữa sai lầm và cam đoan không bao giờ vi phạm P luật hoặc phạm tội nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án; quyết định tố tụng của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. Về căn cứ buộc tội:

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 22 giờ đến 22 giờ 20 phút ngày 15/02/2022, tại quán trà sữa KYOBIN của ông Đỗ Quang V, sinh năm 1968 thuộc khu R 2, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Các bị cáo Lê Ngọc Q, Nguyễn Tiến V, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh “liêng” sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.450.000đồng. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, Quyết định truy tố của Viện kiểm sát đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng P luật.

[3]. Về tính chất hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn xã hội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Tiến V có không có tiền án nhưng có 01 tiền sự. Các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S và Nguyễn Văn P không có tiền sự, tiền án.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Tiến V được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Mẹ đẻ bị cáo có công với cách mạng, được tặng huy chương kháng chiến hạng nhì.

Các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo Nguyễn Văn P được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự là: Bị cáo đầu thú.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, trên cơ sở để phục vụ công tác đấu tranh chống, phòng ngừa chung tội phạm và tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, cần chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt cải tạo không

giám giữ với mức đủ để các bị cáo tỉnh ngộ, sớm cải tạo thành công dân có ích cho xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Theo quy định tại khoản 3 điều 36 của Bộ luật hình sự, thì các bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Q, B, C, S, P có thu nhập ổn định hàng tháng là 3.290.000đồng. Do vậy, trong thời gian chấp hành án, cần khấu trừ 5% thu nhập của các bị cáo Q, B, C, S, P để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo V đang chăm sóc vợ ốm yếu và con còn nhỏ nếu bị khấu trừ thu nhập hàng tháng thì không đảm bảo cuộc sống sinh hoạt của gia đình bị cáo nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo V nhưng cần buộc bị cáo phải lao động phục vụ cộng đồng theo P luật.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự, thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Kết quả xác minh của cơ quan điều tra và lời trình bày tại phiên tòa cho thấy các bị cáo Q, B, C, S, P sống cùng gia đình và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Riêng bị cáo V trình bày là hiện tại có điều kiện để chấp hành hình phạt bổ sung nên chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo V với mức phù hợp với tính chất hành vi phạm tội và điều kiện kinh tế của bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 6.450.00đồng đã thu giữ, cần tịch thu để nộp ngân sách nhà nước.

52 quân bài tú lơ khơ là công cụ phạm tội và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu để tiêu hủy.

Bàn gỗ, ghế gỗ đã thu giữ là tài sản hợp P của ông Đỗ Quang V, không liên quan tới tội phạm, nên trả lại cho chủ sở hữu.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của P luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về trách nhiệm hình sự:*

1.1. *Hình phạt Cnh:*

Căn cứ: khoản 1,3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 và khoản 2, 3 Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến V.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S.

Căn cứ: khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn P.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến V, Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt các bị cáo:

- Nguyễn Tiến V 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/2/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo V còn phải chấp hành 17 (Mười bảy) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Tiến V.

- Lê Ngọc Q 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo Q còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Lê Ngọc Q là 164.500đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Đỗ Văn B 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo B còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Văn B là 164.500đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Đỗ Quốc C 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo C còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Đỗ Quốc C là 164.500đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Nguyễn Văn S 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 06 ngày bị tạm giữ (Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 21/02/2022, quy đổi bằng

18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo S còn phải chấp hành 11 (Mười một) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn S là 164.500đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

- Nguyễn Văn P 08 (Tám) tháng cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành án, khấu trừ 5% thu nhập của bị cáo Nguyễn Văn P là 164.500đ (Một trăm sáu mươi tư nghìn năm trăm đồng)/tháng để nộp ngân sách nhà nước. Việc khấu trừ được thực hiện hàng tháng.

Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Nguyễn Tiến V, Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P cho UBND xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Các bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp các bị cáo Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành án thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện P lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Bị cáo Nguyễn Tiến V phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện P lao động phục vụ cộng đồng trong trường hợp bị cáo già yếu hoặc bị bệnh hiểm nghèo hoặc bị khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

1.2.*Hình phạt bổ sung*: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Tiến V 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Căn cứ vào: khoản 1, 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1- Tịch thu tiêu hủy: 52 quân bài tú lơ khơ (Theo Biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/5/2022).

2.2- Tịch thu 6.450.000đ (Sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/5/2022).

2.3- Trả cho ông Đỗ Quang V 01 bàn gỗ có 04 chân bằng gỗ, mặt bàn màu đỏ; 06 ghế gập bằng gỗ (Theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 20/5/2022).

3. Về án phí:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Nguyễn Tiến V, Lê Ngọc Q, Đỗ Văn B, Đỗ Quốc C, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn P, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo:* Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án giao hợp lệ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cẩm Khê;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT CA huyện Cẩm Khê;
- THADS huyện Cẩm Khê;
- THAHS;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Thắng

